

Bản án số: 119/2024/HS-ST

Ngày: 11-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Hùng.

+ Bà Lê Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đồng Nguyễn Tuấn V - sinh ngày: 12/11/1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048093004310, cấp ngày: 01/11/2022; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Đồng Thị T (s); đã có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 24/4/2012 bị Chủ tịch UBND thành phố Đ ra quyết định số: 3157/QĐ-UBND đưa vào Cơ sở giáo dục H2 với thời hạn 18 tháng.

+ Ngày 16/05/2016 bị Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra quyết định số: 04/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 28/05/2017, bị Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 60 ngày 19/7/2017 về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

+ Ngày 18/06/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số: 16/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng.

+ Ngày 28/07/2022, bị Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng xử lý vi phạm hành chính theo QĐ số 245 ngày 05/8/2022 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 18/07/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra quyết định số 33/2024/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B1, thành phố Đà Nẵng từ ngày 26/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Bá T1 - sinh năm: 1998, nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048098005105 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Bá A - sinh năm: 1993, nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048093004489, cấp ngày: 28/6/2021 (vắng mặt).

+ Ông Trần Vĩnh H – sinh năm: 1987, nơi cư trú: Tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048087004205, cấp ngày: 15/8/2021 (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hữu H1 – sinh năm: 1981, nơi cư trú: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048081005097, cấp ngày: 14/02/2022 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/6/2024, Đồng Nguyễn Tuấn V nhìn thấy Nguyễn Bá T1 hay điều khiển và sử dụng xe mô tô hiệu EXCITER, màu vàng đen, mang BKS 43D2-038.65 để đi làm nên V đã nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt xe của T1 để đi cầm cố để vay tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 14/6/2024, khi T1 đang đi làm tại tiệm sửa xe máy ở thôn P, xã H, huyện H thì V nhờ T1 chở đi có việc. Trên đường đi thì V rủ T1 vào nhà nghỉ B2 ở thôn T, xã H, huyện H để chơi và nhậu thì T1 đồng ý. Khi cả hai tới nhà nghỉ Bốn M, V vào lấy phòng rồi nói Tứ đợi ở phòng để V mượn xe đi mua đồ nhậu. Tin tưởng lời nói của V là thật nên T1 liền cho V mượn xe để đi mua đồ nhậu.

Sau khi mượn được xe mô tô BKS 43D2-038.65, V liền chạy đến nhà người quen là Trần Vĩnh H nói với H xe của người bà con để lại cho H làm tin rồi vay của H số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, thì V điều khiển xe mô tô của mình (chưa xác định được biển kiểm soát) đi mua bia và mua mỗi nhậu rồi quay lại Nhà nghỉ Bốn M nhậu với T1. Nhậu đến khoảng 19h cùng ngày, V để T1 ở lại tại nhà nghỉ và đến nhà Trần Vĩnh H vay thêm 1.000.000 đồng. Đến sáng ngày 15/6/2024, V quay

lại nhà nghỉ Bốn M trả tiền thuê phòng hết khoảng 02 triệu đồng, số tiền còn lại V đã tiêu xài cá nhân hết. Do không có tiền chuộc nên V đã bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 21/6/2024 thì anh Nguyễn Bá Á đến Công an xã H, huyện H trình báo sự việc.

Trên cơ sở đó, Công an xã H đã mời V về cơ quan làm việc vào ngày 26/6/2024. Tại cơ quan Công an, Đồng Nguyễn Tuấn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tang vật tạm giữ: 01 xe máy hiệu EXCITER, màu vàng đen, biển kiểm soát 43D2-038.65.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện H kết luận: 01 xe máy hiệu EXCITER, màu vàng đen, mang biển kiểm soát 43D2-038.65 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.000.000 đồng.

Qua điều tra xác định xe mô tô BKS 43D-038.65 đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu H1. Ông H1 đã bán xe cho ông Nguyễn Bá Á nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ông Á cho em trai là ông Nguyễn Bá T1 mượn để sử dụng. Đến ngày 22/8/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định xử lý vật chứng số 902 trả lại xe mô tô BKS 43D-038.65 cho ông Nguyễn Bá Á.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 119/CT-VKS-HV ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Đồng Nguyễn Tuấn V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đồng Nguyễn Tuấn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Đồng Nguyễn Tuấn V từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Vĩnh H không có yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Bá T1 trình bày: Là người cùng thôn xóm nên tôi mới tin tưởng và giao xe mô tô BKS 43D-038.65 cho bị cáo để đi mua đồ nhậu, nhưng sau đó bị cáo mang xe đi cầm cố. Sau khi đợi bị cáo tại nhà nghỉ B Mùa quá lâu mà không thấy đến nên tôi đi bộ về đến nhà để hỏi, lúc đó tôi mới biết bị cáo mang xe đi cầm. Bây giờ tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại, tôi không yêu cầu bồi thường. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vĩnh H trình bày: Vào khoảng 12h30' ngày 14/6/2024, Đồng Nguyễn Tuấn V điều khiển xe mô tô BKS 43D-038.65 đến nhà tôi mượn số tiền 3.000.000 đồng và nói để lại xe mô tô để làm tin, khi nào trả tiền thì lấy xe. Vì quen biết V nên tôi đồng ý. Đến khoảng

19h cùng ngày thì V đến mượn thêm 1.000.000 đồng nữa. Khi giao xe cho tôi V nói là xe của người quen bên nhà vợ của V. Nay tôi không yêu cầu V trả số tiền đã mượn, khi nào V về lại địa phương chúng tôi sẽ thỏa thuận việc trả nợ sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Đồng Nguyễn Tuấn V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 12h ngày 14/6/2024, tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Đồng Nguyễn Tuấn V chủ động tiếp cận và có hành vi gian dối mượn xe mô tô 43D2-038.65 của anh Nguyễn Bá T1 để đi mua đồ nhậu nhưng sau đó điều khiển xe đến nhà của ông Trần Vĩnh H cầm cố vay số tiền 4.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 20.000.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 119/CT-VKS-HV ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhưng vì sự tham lam của bản thân mà xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính, hiện đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết hối lỗi; là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu trả lại tài sản cho vay. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] *Về án phí*: Theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Trong vụ án này có ông Trần Vĩnh H là người đã nhận xe mô tô biển kiểm soát 43D-2-038.65 để cho Đồng Nguyễn Tuấn V vay tiền, nhưng không biết xe này do V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông H là có cơ sở.

[10] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đồng Nguyễn Tuấn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đồng Nguyễn Tuấn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/12/2024). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- CQCSĐT CA huyện Hoà Vang;
- CCTHADS huyện Hoà Vang;
- Bị cáo, đương sự;
- Cơ sở xã hội Bầu Bàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn